

Số: 01 /2016/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
(Thông qua hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản)

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động Ngân hàng Thương mại, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động tại Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ và Điều lệ sửa đổi, bổ sung Ngân hàng TMCP Quốc Dân được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuẩn y theo quyết định số 1490/QĐ-NHNN ngày 22/11/2004; Quyết định số 1332/QĐ-NHNN ngày 4/7/2006; Quyết định số 1972/QĐ-NHNN ngày 16/10/2006; Quyết định số 543/QĐ-NHNN ngày 16/3/2009; Quyết định số 348/QĐ-NHNN ngày 22/4/2010; Quyết định số 3138/QĐ-NHNN ngày 28/12/2010 và Điều lệ sửa đổi, bổ sung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quốc Dân vào ngày 29/04/2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 196/2015/NQ-HĐQT ngày 02/11/2015 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân về việc thông qua phương án xin ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Căn cứ thông báo số 55/2015/TB-HĐQT ngày 26/11/2015 về việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số 04/2016/BB-NCB ngày 11/01/2016.

**QUYẾT NGHỊ**

- Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân (theo Phụ lục 01 đính kèm) và đồng ý ký ban hành ngày 11 tháng 01 năm 2016.
- Điều 2:** Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân đã bao gồm các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2016.
- Điều 3:** Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị rà soát, chỉnh sửa lỗi văn bản và thể thức trình bày Điều lệ phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và thực hiện thủ tục xác nhận đăng ký Điều lệ (bao gồm các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua) tại Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.



**Điều 4:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2016.

**Điều 5:** Đại hội đồng cổ đông thông nhất giao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành chịu trách nhiệm triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất nội dung các Quyết nghị đã nêu. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong phiên họp thường niên kế tiếp, đồng thời Hội đồng Quản trị có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Nơi nhận:

- Ban Điều hành
- Lưu VP.HĐQT, P.HC.



Vũ Hồng Nam

**PHỤ LỤC 01**

**CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ 2015 CỦA NCB**

STT	ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU LỆ 4/2015	ĐIỀU LỆ 4/2015	ĐIỀU LỆ (sửa đổi)	CĂN CỨ
1	Khoản 1.5 Điều 1	<i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 sẽ được thay thế bởi Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này tại từng thời điểm.	<i>Luật Doanh nghiệp</i> là <u>Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này tại từng thời điểm.</u>	Tại thời điểm xin ý kiến ĐHĐCĐ lần này, Luật Doanh nghiệp năm 2014 đã có hiệu lực, Luật cũ không còn hiệu lực
2	Khoản 1.26 Điều 1	<i>Người có liên quan:</i> Tùy từng trường hợp cụ thể, Ngân hàng sẽ áp dụng và thực hiện theo quy định tại các Luật có liên quan.	<i>Sửa lại như sau:</i> <i>Người có liên quan:</i> là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây: 1.26.1 Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; Ngân hàng với công ty con của Ngân hàng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một Ngân hàng với nhau; Người quản lý, Thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ	Sửa theo khoản 28 Điều 4 Luật CTCTD năm 2010 và theo yêu cầu của CV số 7243 ngày 24.09.2015 của NHNN

			<p>hoặc của Ngân hàng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;</p> <p>1.26.2 Công ty hoặc Ngân hàng với người quản lý, Thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc Ngân hàng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;</p> <p>1.26.3 Công ty hoặc Ngân hàng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc Ngân hàng đó và ngược lại;</p> <p>1.26.4 Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;</p> <p>1.26.5 Công ty hoặc Ngân hàng với cá nhân theo quy định tại điểm 1.26.4 khoản này của Người quản lý, Thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc Ngân hàng đó và ngược lại;</p> <p>1.26.6 Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm 1.26.1; 1.26.2; 1.26.3; 1.26.4 và 1.26.5 khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau.</p>	
3	Khoản 8 Điều 2	Câu đầu của Khoản 8 Điều 2 quy định như sau: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng	Sửa lại câu này như sau: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng.	Sửa theo yêu cầu của CV số 7243 ngày 24.09.2015 của NHNN

		Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng.		
4	Đoạn cuối Khoản 8 Điều 2	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyền quyết định bổ sung thêm hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật được bổ sung đó, khi xét thấy cần thiết tùy từng thời kỳ.	<i>Bỏ cả đoạn này</i>	Bỏ theo yêu cầu của CV số 7243 ngày 24.09.2015 của NHNN
5	Điểm a Khoản 9 Điều 2	Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Ngân hàng thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.	<i>Sửa lại như sau:</i> Tại bất kỳ thời điểm nào, nhưng không chậm hơn bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động, Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Ngân hàng thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.	Sửa lại để đảm bảo tính linh hoạt, dễ vận dụng
6	Điểm b Khoản 9 Điều 2	Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 51% ( <i>năm một phần trăm</i> ) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.	<i>Sửa lại như sau:</i> Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện trên 51% ( <i>năm một phần trăm</i> ) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.	Sửa theo điểm b Khoản 3 Điều 59 Luật CTCTD năm 2010; Khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014
7	Khoản 3 Điều 5	Các hoạt động khác sau khi có văn bản	<i>Sửa lại như sau:</i> Các hoạt động khác phù hợp với	Sửa lại để đảm bảo tính linh hoạt, dễ vận dụng

		chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	quy định của pháp luật và/hoặc sau khi có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	
8	Điều 37	Tiêu đề của Điều 37 là: Quyền dự họp ĐHCĐ	<i>Sửa lại tiêu đề là:</i> Thực hiện quyền dự họp ĐHCĐ; <i>Đồng thời, bổ sung thêm một Khoản 4 với nội dung như sau:</i> 4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp phù hợp với quy định tại Điều này; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.	Sửa cho phù hợp với tiêu đề của Điều 140 Luật Doanh nghiệp năm 2014 và theo Khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp năm 2014
9	Khoản 5 Điều 40	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.	<i>Sửa lại như sau:</i> Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Ngân hàng hoặc thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày,	Sửa theo Khoản 5 Điều 144 Luật Doanh nghiệp năm 2014

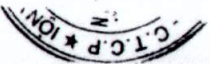
			kể từ ngày quyết định được thông qua.	
10	Khoản 1.23 Điều 60	Có thể ủy quyền cho Hội đồng, Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.	<i>Bỏ khoản này</i>	Bỏ theo yêu cầu của CV số 7243 ngày 24.09.2015 của NHNN
11	Khoản 8 Điều 63	Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Trường hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp.	<i>Sửa lại như sau:</i> Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Sửa theo Khoản 8 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014
12	Khoản 9 Điều 63	Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác không phải là thành viên Hội đồng quản trị dự họp nếu được đa số thành viên hội đồng quản trị chấp thuận. Trong trường hợp này, người được ủy quyền dự họp không được biểu quyết. Người được	<i>Sửa lại như sau:</i> Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác không phải là thành viên Hội đồng quản trị dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Người được ủy quyền phải cam kết bảo mật thông tin và thành	Sửa theo Khoản 10 Điều 153 Luật Doanh nghiệp năm 2014

		<p>ủy quyền phải cam kết bảo mật thông tin và thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận cho người được ủy quyền tham dự cuộc họp phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin nội dung họp đối với người được ủy quyền.</p>	<p>viên Hội đồng quản trị chấp thuận cho người được ủy quyền tham dự cuộc họp phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin nội dung họp đối với người được ủy quyền</p>	
13	Khoản 10 và Khoản 11 Điều 63	<p>10. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số phiếu tán thành, bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo ủy quyền; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của người chủ tọa cuộc họp.</p> <p>11. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Phiên họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong phiên họp;</p> <p>b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành</p>	<p><i>Sửa lại thành một khoản (Khoản 10) với nội dung như sau:</i></p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 9 Điều này.</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp</p>	Sửa theo Khoản 9 Điều 153 Luật Doanh nghiệp



		<p>viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia phiên họp như vậy được coi là “có mặt” tại phiên họp đó. Địa điểm phiên họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa phiên họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một phiên họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc phiên họp nhưng phải được khẳng định bằng chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự phiên họp này.</p>		
14	Khoản 2 Điều 65	<p>Đối với trường hợp thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số phiếu biểu quyết tán thành, bao gồm cả phiếu biểu quyết của thành viên trực tiếp dự họp và phiếu biểu quyết của thành</p>	<p><i>Sửa lại như sau:</i> Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị của người chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>Sửa theo đoạn cuối Khoản 9 Điều 153 Luật Doanh nghiệp năm 2014</p>

		viên không trực tiếp dự họp mà biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của người chủ tọa cuộc họp		
15	Khoản 3 Điều 65	Đối với trường hợp thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được ít nhất 51% số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tán thành.	<i>Bỏ khoản này</i>	Bỏ vì thừa, không cần thiết
16	Điểm d Khoản 4 Điều 65	Chưa có điểm d	<i>Bổ sung thêm một điểm d với nội dung như sau:</i> Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng.	Sửa theo Khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp năm 2014
17	Đoạn đầu Điều 94	Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định thông qua và được sự phê chuẩn của NHNN.	Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định thông qua và đồng ý ký ban hành.	Sửa theo Khoản 2, Khoản 3 Điều 27 Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-NHNN ngày 07/7/2015 hợp nhất Thông tư số 40/2011/TT-NHNN và Thông tư số 08/2015/TT-NHNN quy định v/v cấp giấy phép và tổ chức, hoạt động của Ngân hàng thương mại, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động



ngân hàng tại VN			
Sửa theo Khoản 2, Khoản 3 Điều 27 Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-NHNN nêu tên	1. Điều lệ này gồm 22 Chương 95 Điều, được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và đồng ý ký ban hành ngày ..... tháng ..... năm 201..... 2. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và đồng ý ký ban hành	1. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2015. 2. Điều lệ này gồm 22 Chương 95 Điều và có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.	18 Khoản 1, Khoản 2 Điều 95
Bỏ theo Khoản 2, Khoản 3 Điều 27 Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-NHNN nêu tên	<i>Bỏ khoản này</i>	Bản Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được Thông đốc NHNN chuẩn y. Bản Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được Thông đốc NHNN chuẩn y.	19 Khoản 6 Điều 95